

Số: 1576/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2026 (đợt 5)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/03/2026 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 2469/QĐ-ĐHTM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 29/6/2026 của Hội đồng Khoa học – Đào tạo xét tốt nghiệp cho cao học và nghiên cứu sinh năm học 2025 – 2026;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ kinh tế cho 139 (Một trăm ba mươi chín) học viên của Trường Đại học Thương mại (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Viện trưởng Viện Đào tạo Sau đại học, Trưởng phòng Pháp chế và Kiểm tra nội bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Hoàng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ ĐỢT 5 NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1576/QĐ-ĐHTM, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Hình thức đào tạo: Chính quy

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
1	Bùi Thị Hồng Hạnh	23BM0110028	030188000071	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	11/11/1988	CH29BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	07/06/2025	
2	Châu Văn Đệ	23BM0110099	008087000829	Tuyên Quang	Nam	Tày	Việt Nam	07/07/1987	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	04/06/2025	
3	Hà Thị Thu Hương	23BM0110103	008187003089	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	25/10/1987	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	11/06/2025	
4	Phạm Cao Kỳ	23BM0110106	034086018163	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	20/08/1986	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	30/05/2025	
5	Hoàng Vũ Linh	23BM0110107	008086007913	Tuyên Quang	Nam	Cao Lan	Việt Nam	09/03/1986	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	11/06/2025	
6	Triệu Văn Minh	23BM0110108	008084002004	Tuyên Quang	Nam	Dao	Việt Nam	24/12/1984	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	30/05/2025	
7	Châu Thị Nguyễn	23BM0110110	008190010379	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	09/01/1990	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	31/05/2025	
8	Nguyễn Thị Thảo	23BM0110118	008187009151	Tuyên Quang	Nữ	Tày	Việt Nam	27/09/1987	CH29BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	04/06/2025	
9	Nguyễn Châm Anh	24AM0110002	001300007175	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/12/2000	CH30AQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	11/03/2026	
10	Vũ Ngọc Chí Hoàng	24AM0110014	001098008867	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	19/09/1998	CH30AQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	10/03/2026	
11	Nguyễn Thị Thanh Tâm	24AM0110038	022301001034	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	11/09/2001	CH30AQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	13/03/2026	
12	Hoàng Tuấn Anh	24BM0110002	001083014650	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	09/11/1983	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
13	Nguyễn Tiến Bình	24BE0101003	025075000168	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	23/03/1975	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
14	Sengthong Davong	24BM0110099	P 2615542	Lào	Nam	Lào	Lào	08/08/1986	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
15	Phan Trần Hiếu	24BM0110026	001200012230	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	13/02/2000	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
16	Ongthong Ketsengmueng	24BM0110100	PA 0462126	Lào	Nam	Lào	Lào	27/11/1990	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
17	Nguyễn Văn Khoa	24BM0110031	024067010235	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	23/03/1967	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
18	Cao Thị Thuý	24BM0110058	001189049016	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	14/07/1989	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
19	Ngô Thu Thủy	24BM0110060	001303036633	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	03/09/2003	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
20	Bùi Thu Trang	24BM0110063	026300000866	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	18/05/2000	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
21	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	24BM0110065	030302003877	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	12/01/2002	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
22	Trần Thị Thùy Trang	24BM0110066	001181000413	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	28/09/1981	CH30BQLKT.N1	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
23	Trần Hòa An	24BM0110001	001302003352	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	01/03/2002	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
24	Nguyễn Bảo Anh	24AHTTS01	001302014300	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/08/2002	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	09/03/2026	
25	Đinh Ngọc Ánh	24BM0110011	020300004047	Lạng Sơn	Nữ	Kinh	Việt Nam	07/11/2000	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
26	Nguyễn Quỳnh Chi	24BM0110014	025302000980	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	05/06/2002	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
27	Bùi Đức Duy	24BM0110017	031202008911	Hải Phòng	Nam	Kinh	Việt Nam	17/09/2002	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
28	Lê Quốc Dũng	24BM0110018	001083046198	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	10/10/1983	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
29	Ngô Thùy Dương	24BM0110020	024303008661	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	19/01/2003	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
30	Nguyễn Đình Hiệu	24BM0110027	034092005581	Hưng Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	22/10/1992	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
31	Nguyễn Phương Linh	24BM0110034	001301004837	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	16/02/2001	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
32	Trần Khánh Linh	24BM0110037	010303000062	Lào Cai	Nữ	Kinh	Việt Nam	11/12/2003	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
33	Nguyễn Huyền Ly	24BM0110039	001303003239	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	07/05/2003	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
34	Vũ Phương Thảo	24BM0110056	022302003943	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	11/05/2002	CH30BQLKT.N2	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
35	Lê Hương Giang	24BM0110081	024301010847	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	23/12/2001	CH30BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
36	Phạm Quý Trọng	24BM0110096	024097000327	Tỉnh Bắc Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	10/01/1997	CH30BQLKT.N5	Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
37	Vũ Đức Nga	23BM0101044	030079019816	Hải Phòng	Nam	Kinh	Việt Nam	18/01/1979	CH29BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	05/06/2025	
38	Nguyễn Anh Ngọc	23BM0101047	025093009248	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	22/07/1993	CH29BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	07/06/2025	
39	Trần Minh Phúc	23BM0101054	017090006534	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	17/01/1990	CH29BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	13/06/2025	
40	Đoàn Thị Xuyến	23BM0101079	027186009516	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	01/09/1986	CH29BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	07/06/2025	
41	Lương Thảo Ly	24AM0101046	034193004359	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	02/08/1993	CH30AQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	09/03/2026	
42	Đặng Lê Đức Anh	24BM0101002	008200007343	Tuyên Quang	Nam	Kinh	Việt Nam	15/01/2000	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
43	Nguyễn Phương Anh	24BM0101008	001197028320	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	06/06/1997	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
44	Phạm Thị Lan Anh	24BM0101010	036093016771	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	18/09/2001	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
45	Vũ Đăng Tuấn Anh	24BM0101013	036093016771	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	20/03/1993	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
46	Nguyễn Bá Bùi Đức	24BM0101030	001095007803	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	27/10/1995	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
47	Vũ Đức Giới	24BM0101034	036094016595	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	03/08/1994	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
48	Lê Hoàn	24BM0101039	033095000015	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	05/06/1995	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
49	Nguyễn Diệu Linh	24BM0101053	001192021031	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	02/11/1992	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
50	Cao Huy Long	24BM0101056	001090017416	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	15/10/1990	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
51	Nguyễn Thị Nhung	24BM0101069	027193008789	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	20/09/1993	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
52	Nguyễn Thị Trang	24BM0101093	036191017313	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	05/07/1991	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
53	Tăng Thị Trang	24BM0101096	020198001108	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Việt Nam	12/06/1998	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
54	Nguyễn Đức Trung	24BM0101100	045082000001	Huế	Nam	Kinh	Việt Nam	13/04/1982	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
55	Nguyễn Trần Mạnh Tuấn	24BM0101101	036201001634	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	02/12/2001	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
56	Lê Cẩm Vân	24BM0101103	035302002892	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	06/03/2002	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
57	Trịnh Công Xuân	24BM0101106	038083052808	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	05/05/1983	CH30BQTKD.N1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
58	Kiều Anh	24BM0101003	001303002330	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	13/05/2003	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
59	Tổng Giang Anh	24BM0101011	026202000122	Phú Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	20/05/2002	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
60	Lê Minh Châu	24BM0101018	001202012889	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	04/07/2002	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
61	Nguyễn Hà Chi	24BM0101019	001302018982	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	01/04/2002	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
62	Mã Quốc Lâm	24BM0101047	00420005895	Cao Bằng	Nam	Tày	Việt Nam	01/11/2000	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
63	Nguyễn Thành Lê	24BM0101048	034080019160	Hưng Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	15/01/1980	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
64	Lương Hiền Mai	24BM0101058	001302008252	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	14/03/2002	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
65	Đào Thu Phương	24BM0101072	037301001870	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/10/2001	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
66	Nguyễn Minh Quân	24BM0101079	001203049846	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	03/10/2003	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
67	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	24BM0101081	001303030662	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	12/06/2003	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
68	Đoàn Đình Trọng	24BM0101099	036203009529	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	01/03/2003	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
69	Đàm Quốc Việt	24BM0101104	027202001148	Bắc Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	01/09/2002	CH30BQTKD.N2	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
70	Nguyễn Thị Hương	23BM0121010	027197011910	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	27/09/1997	CH29BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	07/06/2025	
71	Lê Văn Vũ	23BM0121033	051088014155	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Việt Nam	08/09/1988	CH29BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	03/06/2025	
72	Bùi Phương Thảo	24AM0121027	035195001081	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	26/11/1995	CH30AMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	11/03/2026	
73	Nguyễn Phúc Thắng	24AM0121028	030093012877	Hải Phòng	Nam	Kinh	Việt Nam	04/09/1993	CH30AMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	03/03/2026	
74	Phạm Thị Xuyến	24AM0121034	038193037014	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	18/06/1993	CH30AMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	10/03/2026	
75	Nguyễn Đức Anh	24BM0121001	001202001083	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	04/04/2002	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
76	Nguyễn Phương Anh	24BM0121002	001303036067	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	25/12/2003	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
77	Phan Thị Dung	24BM0121006	027195011041	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	02/10/1995	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
78	Trần Đào Phương Nhi	24BM0121037	077197005060	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Việt Nam	15/09/1997	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
79	Lê Thị Vi	24BM0121050	001195005872	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	18/01/1995	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
80	Phùng Hải Yến	24BM0121051	001300027028	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	19/01/2000	CH30BMTM.N1	Kinh doanh thương mại	Marketing thương mại	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
81	Trần Thị Mỹ Linh	23BM0201027	001301024667	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	12/10/2001	CH29BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	02/06/2025	
82	Đinh Thuỳ Nhung	23BM0201036	030190006379	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	02/06/1990	CH29BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	10/06/2025	
83	Vũ Cẩm Nhung	23BM0201037	015198002719	Lào Cai	Nữ	Kinh	Việt Nam	01/09/1998	CH29BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	16/03/2026	
84	Phạm Thanh Tùng	23BM0201047	036077010734	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	08/09/1977	CH29BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 792/QĐ-ĐHTM ngày 12/05/2025	06/06/2025	
85	Nguyễn Thị Lan Anh	24AM0201003	001198030864	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	29/11/1998	CH30ATCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	05/03/2026	
86	Phùng Tỳ Hào	24AM0201013	001301037365	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	09/08/2001	CH30ATCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
87	Trần Việt Hải	24AM0201014	038089025362	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	16/02/1989	CH30ATCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	17/03/2026	
88	Tạ Đức Minh	24AM0201026	034083023222	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	27/03/1983	CH30ATCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	02/03/2026	
89	Nguyễn Thị Lan Anh	24BM0201003	001199018929	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	28/02/1999	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
90	Nguyễn Thị Bình	24BM0201005	042194016818	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	14/06/1994	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
91	Cao Chung Chính	24BM0201006	001089050511	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	28/09/1989	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
92	Phan Thùy Dương	24BM0201009	001302032904	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	19/12/2002	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
93	Bùi Thành Đạt	24BM0201010	034094000124	Hưng Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	24/03/1994	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
94	Nguyễn Quốc Đạt	24BM0201011	035203000924	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	21/01/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
95	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	24BM0201015	030203006292	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	31/10/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
96	Dương Như Huyền	24BM0201016	001302019255	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	27/08/2002	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
97	Khổng Nhật Huyền	24BM0201017	001199026768	Hung Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	23/05/1999	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
98	Phạm Vũ Lan Hương	24BM0201019	001302007456	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	03/02/2002	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
99	Trần Thị Thu Hương	24BM0201020	030302007306	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	04/05/2002	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
100	Lê Hòa Hường	24BM0201022	022201001203	Quảng Ninh	Nam	Kinh	Việt Nam	03/03/2001	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
101	Nguyễn Ngọc Linh	24BM0201028	001091019626	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	16/05/1991	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
102	Tổng Khánh Linh	24BM0201030	001303022701	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	10/10/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
103	Đỗ Ngọc Minh	24BM0201033	014303003440	Sơn La	Nữ	Kinh	Việt Nam	26/08/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
104	Đặng Hoài Nam	24BM0201034	034202009496	Hung Yên	Nam	Kinh	Việt Nam	20/11/2002	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
105	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	24BM0201037	001303027528	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	28/11/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
106	Bùi Minh Quân	24BM0201041	001203020944	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	29/11/2003	CH30BTCNH.N1	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính – Ngân hàng	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
107	Trịnh Mai Huyền	24AM0301012	038300025138	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	17/01/2000	CH30AKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	03/03/2026	
108	Nguyễn Tuấn Anh	24BM0301001	001084001565	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	28/08/1984	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
109	Phạm Ngọc Anh	24BM0301002	001202027073	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	10/01/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
110	Phùng Thị Phương Anh	24BM0301003	001302036990	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	02/05/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
111	Vũ Thị Quỳnh Anh	24BM0301005	030302002324	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	25/12/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
112	Ngô Thị Thúy Dung	24BM0301008	001300004157	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	13/03/2000	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
113	Bùi Hương Giang	23BHITS03	001302027352	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	13/09/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
114	Dương Thị Hương Giang	24BM0301010	024191015096	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	26/09/1991	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
115	Lưu Thị Mỹ Hà	24BM0301012	001199022097	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	28/05/1999	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	28/05/2026	
116	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	24BM0301013	001301007792	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	24/04/2001	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
117	Lê Thị Thu Hương	24BM0301017	035196004310	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	08/08/1996	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
118	Phạm Thu Hương	24BM0301018	030190002001	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	06/07/1990	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
119	Trần Thị Lan	24BM0301021	038302007804	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/06/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
120	Nguyễn Minh Long	24BM0301025	036202007008	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	02/02/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
121	Nguyễn Ngọc Mai	24BM0301026	001302018981	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/02/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
122	Nguyễn Thảo Nguyên	24BM0301027	001302013225	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	18/10/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
123	Ngô Thị Nhật	24BM0301029	024302010282	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	16/01/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
124	Nguyễn Thị Trang Nhung	24BM0301030	001194001702	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	22/07/1994	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
125	Phạm Nghĩa Phong	24BM0301031	001202008308	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	23/09/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
126	Đỗ Thanh Thủy	24BM0301035	034191009788	Hung Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	16/12/1991	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
127	Trần Quốc Trung	24BM0301037	036202002887	Ninh Bình	Nam	Kinh	Việt Nam	30/04/2002	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
128	Lê Thị Vi	24BM0301040	031182001103	Hải Phòng	Nữ	Kinh	Việt Nam	23/09/1982	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	23/05/2026	
129	Zhi Han Xian	24BM0301042	EQ8945349	Trung Quốc	Nữ	Khác	Việt Nam	20/11/1995	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
130	Nguyễn Thị Yến	24BM0301043	025197002433	Phú Thọ	Nữ	Kinh	Việt Nam	10/04/1997	CH30BKT.N1	Kế toán	Kế toán	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	22/05/2026	
131	Phùng Thị Diệu	24AM0404010	001193001525	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/04/1993	CH30AQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	11/03/2026	
132	Phùng Thị Vân Anh	24BM0404001	008302000866	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	17/01/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
133	Lê Thị Minh Bích	24BM0404003	036193001265	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	07/05/1993	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
134	Nguyễn Duy Đạt	24BM0404006	001202001767	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	22/01/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	27/05/2026	
135	Trịnh Ý Nhi	24BM0404022	022302004577	Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	30/09/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
136	Vũ Thị Lệ Quyên	24BM0404025	019187001905	Thái Nguyên	Nữ	Kinh	Việt Nam	06/11/1987	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	
137	Nông Thị Thu	24BM0404028	024302000160	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	19/09/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	25/05/2026	
138	Bùi Quang Tiến	24BM0404030	001202006184	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	29/04/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 909/QĐ-ĐHTM ngày 11/05/2026	26/05/2026	

TT	Họ và tên học viên	Mã CHV	CMND/CCCD	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày, tháng, năm sinh	Lớp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận văn/đề án tốt nghiệp	Ngày bảo vệ	Ghi chú
139	Nguyễn Phú Trọng	24AHTTS05	025202009531	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	30/10/2002	CH30BQTNL.N1	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	số 77/QĐ-ĐHTM ngày 14/01/2026	13/03/2026	

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng